|  |  |
| --- | --- |
| Năm học 2022 - 2023Mã đề: 702 | ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II Môn: Công nghệ - Lớp 7 – Thời gian: 45 phútNgày kiểm tra: / /2023 |

***Lưu ý: - Học sinh không làm bài vào đề kiểm tra.***

 ***- Học sinh ghi mã đề vào bài kiểm tra.***

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM *(6,0 điểm)*** *Chọn phương án trả lời đúng nhất cho các câu sau:*

**Câu 1.** Yêu cầu nào dưới đây là **không** chính xác khi chăn nuôi đực giống?

 **A.** Cho tinh dịch tốt về số lượng và chất lượng.

 **B. Càng to béo càng tốt.**

 **C.** Sức khỏe tốt nhất.

 **D.** Cân nặng vừa đủ.

**Câu 2.** Chuồng nuôi gà thịt phải đảm bảo các điều kiện nào sau đây?

 **A.** Có độ ẩm thấp, mát về mùa đông, ấm về mùa hè.

 **B.** Có độ ẩm cao, ấm về mùa đông, mát về mùa hè.

 **C. Thông thoáng, ấm về mùa đông, mát về mùa hè.**

 **D.** Càng kín càng tốt, mát về mùa đông, ấm về mùa hè.

**Câu 3.** Bệnh nào dưới đây có thể phát triển thành dịch?

 **A. Bệnh dịch tả lợn châu Phi. B.** Bệnh viêm dạ dày.

 **C.** Bệnh giun đũa ở gà. **D.** Bệnh ghẻ.

**Câu 4.** Khi bị bệnh, vật nuôi thường có những biểu hiện phổ biến nào sau đây?

 **A.** Thường xuyên đi lại. **B.** Nhanh lớn, đẻ nhiều.

 **C.** Nhanh nhẹn, linh hoạt. **D. Bỏ ăn hoặc ăn ít.**

**Câu 5.** Bệnh tụ huyết trùng ở lợn thuộc loại bệnh gì?

 **A. Bệnh truyền nhiễm. B.** Bệnh không truyền nhiễm.

 **C.** Bệnh kí sinh trùng. **D.** Bệnh di truyền.

**Câu 6.** Trong các cách cho đực giống ăn sau đây, cách nào là đúng?

 **A.** Cho ăn tự do, thức ăn chất lượng cao, giàu chất đạm.

 **B.** Cho ăn vừa đủ, thức ăn chất lượng cao, giàu lipid.

 **C.** Cho ăn tự do, thức ăn chất lượng cao, giàu chất lipid.

 **D. Cho ăn vừa đủ, thức ăn chất lượng cao, giàu chất đạm.**

**Câu 7.** Bệnh nào dưới đây do các vi sinh vật gây ra?

 **A.** Bệnh giun, sán. **B.** Bệnh ve, rận. **C.** Bệnh cảm lạnh. **D. Bệnh gà rù.**

**Câu 8.** Biện pháp kĩ thuật nào dưới đây không phù hợp với việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non?

 **A. Kiểm tra năng suất thường xuyên.**

 **B.** Giữ ấm cơ thể.

 **C.** Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non.

 **D.** Chăm sóc và nuôi dưỡng con mẹ tốt.

**Câu 9.** Cần cho vật nuôi non bú sữa đầu càng sớm càng tốt vì

 **A. sữa đầu có chứa kháng thể giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.**

 **B.** sữa đầu có chứa vaccine giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

 **C.** sữa đầu chứa nhiều calcium giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

 **D.** sữa đầu có chứa kháng sinh giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

**Câu 10.** Mục tiêu của chăn nuôi đực giống là

 **A. cho ra nhiều con giống tốt nhất. B.** nhanh lớn, nhiều nạc.

 **C.** càng béo càng tốt. **D.** nhanh lớn, khỏe mạnh.

**Câu 11.** Các bệnh có thể lây lan nhanh thành dịch, làm chết nhiều vật nuôi thường có nguyên nhân chính là

 **A.** do thức ăn không đảm bảo vệ sinh. **B.** do thời tiết không phù hợp.

 **C.** do chuồng trại không phù hợp. **D. do vi khuẩn và virus.**

**Câu 12.** Có mấy nguyên nhân chính gây bệnh cho vật nuôi?

 **A.** 2 **B.** 1 **C. 4 D.** 3

**Câu 13.** Ba giai đoạn của lợn cái sinh sản lần lượt là:

 **A.** Giai đoạn hậu bị → Giai đoạn đẻ và nuôi con → Giai đoạn mang thai.

 **B.** Giai đoạn mang thai → Giai đoạn đẻ và nuôi con → Giai đoạn hậu bị.

 **C.** Giai đoạn mang thai → Giai đoạn hậu bị → Giai đoạn đẻ và nuôi con.

 **D. Giai đoạn hậu bị → Giai đoạn mang thai → Giai đoạn đẻ và nuôi con.**

**Câu 14.** Nếu thấy vật nuôi có hiện tượng bị dị ứng (phản ứng thuốc) khi tiêm vaccine thì phải?

 **A.** Tiếp tục theo dõi.

 **B.** Cho vật nuôi vận động để tạo ra khả năng miễn dịch.

 **C.** Tiêm vaccine trị bệnh cho vật nuôi.

 **D. Dùng thuốc chống dị ứng hoặc báo cho cán bộ thú y đến giải quyết kịp thời.**

**Câu 15.** Quá trình chăm sóc gia súc cái sinh sản trải qua mấy giai đoạn?

 **A.** 4 giai đoạn. **B.** 5 giai đoạn. **C. 3 giai đoạn. D.** 2 giai đoạn.

**Câu 16.** Để phòng bệnh cho gà hiệu quả cần thực hiện tốt nội dung nào sau đây?

 **A. Thường xuyên vệ sinh chuồng trại sạch sẽ.**

 **B.** Cho gà ăn thức ăn hỏng, mốc.

 **C.** Cho ăn càng nhiều tỉnh bột càng tốt.

 **D.** Sử dụng thuốc đúng liều lượng.

**Câu 17.** Gà dưới 1 tháng tuổi thì cần cho ăn loại thức ăn?

 **A.** Thức ăn giàu vitamin. **B.** Thức ăn giàu chất khoáng.

 **C.** Thức ăn giàu chất béo. **D. Thức ăn giàu chất đạm.**

**Câu 18.** Sữa đầu là gì?

 **A.** Là sữa do vật nuôi mẹ tiết ra ngay sau khi sinh và kéo dài khoảng 4 tuần lễ đối với bò mẹ.

 **B.** Là sữa do vật nuôi mẹ tiết ra ngay sau khi sinh và kéo dài khoảng 1 tuần lễ đối với bò mẹ.

 **C.** Là sữa do vật nuôi mẹ tiết ra ngay sau khi sinh và kéo dài 2 tuần lễ đối với bò mẹ.

 **D.** Là sữa do vật nuôi mẹ tiết ra ngay sau khi sinh và kéo dài khoảng 3 tuần lễ.

**Câu 19.** Biện pháp nào sau đây **không đúng** khi phòng bệnh cho gà?

 **A.** Tiêm phòng vaccine đầy đủ.

 **B.** Chuồng trại cách li với nhà ở; thoáng mát, hợp vệ sinh.

 **C.** Ăn uống đủ chất, đủ lượng.

 **D. Cho uống thuốc kháng sinh định kì.**

**Câu 20.** Gà trên ba tháng tuổi thì cần cho ăn như thế nào?

 **A.** Bổ sung nhiều thức ăn giàu chất khoáng. **B.** Bổ sung nhiều thức ăn giàu vitamin.

 **C.** Cho ăn tự do. **D.** Cho ăn mỗi lần cách nhau 3 – 4 giờ.

**Câu 21.** Trong các nhóm thức ăn sau đây, sử dụng nhóm thức ăn nào cho gà là đảm bảo đủ chất dinh dưỡng?

**A.** Ngô, rau muống, bột cá, khô dầu lạc.

 **B.** Rau muống, cơm nguội.

 **C.** Ngô, bột cá, rau xanh.

 **D.** Gạo, thóc, ngô, khoai lang, bột cá.

**Câu 22.** Vật nuôi non có mấy đặc điểm chung?

 **A.** 6 **B. 2 C.** 5  **D.** 4

**Câu 23.** Nếu xây dựng chuồng gà lót nền một lớp đệm (trấu dâm bào, mùn cưa,...) thì lớp đệm này dày bao nhiêu?

 **A. 10 cm đến 15 cm. B.** 5 cm đến 8 cm. **C.** 15 cm đến 20 cm. **D.** 7 cm đến 10 cm.

**Câu 24.** Khi gà có các biểu hiện “bỏ ăn, hay nằm, sã cánh, ngoẹo cổ, diều nhão, uống nhiêu nước, chảy nước dãi, phân trắng” là có khả năng gà bị bệnh nào sau đây?

 **A.** Bệnh cúm gà. **B. Bệnh dịch tả gà.**

 **C.** Bệnh nhiễm trùng đường hô hấp. **D.** Bệnh tiêu chảy.

**PHẦN II. TỰ LUẬN *(4,0 điểm)***

**Câu 1 (*2,0 điểm*)**. Em hãy đề xuất những biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi ở gia đình hoặc tại địa phương em?

**Câu 2 (*2,0 điểm*).** Trình bày những biện pháp nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi đực giống?

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II – MÃ ĐỀ: 702

## MÔN: CÔNG NGHỆ 7

## THỜI GIAN 45 PHÚT (NĂM HỌC 2022 – 2023)

**I. Trắc nghiệm( 6,0 điểm) (mỗi câu đúng 0,25 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| Đáp án | B | C | A | D | A | D |
| **Câu** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Đáp án | D | A | A | A | D | C |
| **Câu** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** |
| Đáp án | D | D | C | A | D | B |
| **Câu** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** |
| Đáp án | D | C | A | B | A | B |

**II. Tự luận (4,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 1**(2,0 điểm) | \* Những biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi ở gia đình hoặc địa phương em:- Cho vật nuôi ăn uống đầy đủ thức ăn và nước uống đảm bảo vệ sinh. - Thực hiện chăm sóc phù hợp với từng đối tượng vật nuôi, đảm bảo chuồng nuôi ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè, không quá nóng, không quá lạnh.- Đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi và môi trường xung quanh, thực hiện tốt việc thu gom và xử lí chất thải chăn nuôi. - Cách li vật nuôi khỏe mạnh với vật nuôi bị bệnh và các nguồn lây nhiễm khác.- Tiêm phòng vaccine đầy đủ theo quy định.  | 0,4đ0,4đ0,4đ0,4đ 0,4đ |
| **Câu 2**(2,0 điểm) | Những biện pháp nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi đực giống: + Cho ăn thức ăn chất lượng cao, giàu chất đạm.+ Cho ăn vừa đủ để chúng không quá béo, quá gầy.+ Chuồng nuôi rộng rãi, phù hợp, vệ sinh sạch sẽ, khô ráo, mát về mùa hè, ấm về mùa đông.+ Tắm chải và vận động thường xuyên.+ Khai thác tinh hay cho giao phối khoa học. |  0,4đ0,4đ0,4đ0,4đ0,4đ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TTCM** | **NTCM** | **GV ra đề** |